**BÁO CÁO KIỂM KÊ KHOA HỌC**

NGHỆ THUẬT CHÈO

1. Thời gian kiểm kê: 8/2022-02/2024
2. Địa điểm kiểm kê:
* Các tỉnh thành đồng bằng sông Hồng: Thái Bình, Hà Nam, Ninh Bình, Hải Dương, Hưng Yên, Nam Định, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Thành phố Hà Nội, Thành phố Hải Phòng,
* Các tỉnh mở rộng ở Bắc Bộ: Thái Nguyên, Bắc Giang, Quảng Ninh, Phú Thọ.
1. Đơn vị thực triển khai kiểm kê
* Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Bình
* Đơn vị tư vấn: Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học quốc gia Hà Nội
* Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Văn hóa và Thể thao các tỉnh thành có thực hành Chèo: Thái Bình, Hà Nam, Ninh Bình, Hải Dương, Hưng Yên, Nam Định, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Bắc Giang, Quảng Ninh, Phú Thọ, thành phố Hà Nội và Hải Phòng
1. Với sự tham gia rộng rãi của đại diện cộng đồng các làng xã, thôn, xóm, tổ dân cư, khu phố, nơi có những câu lạc bộ Chèo và các nghệ nhân, người thực hành
2. Nội dung báo cáo

## *Tên gọi của di sản:*

Tên gọi chính thức: Nghệ thuật Chèo

Các tên gọi khác: Nghệ thuật Chèo đồng bằng sông Hồng; Chèo; Hát Chèo, Diễn Chèo; Sân khấu Chèo

1. ***Loại hình di sản***

 Căn cứ Khoản 1, Điều 4, Chương II của Thông tư số 04/2010/TT- BVHTTDL

ngày 30-6-2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể thì Nghệ thuật Chèo thuộc về loại hình “*Nghệ thuật trình diễn dân gian*”.

## *Chủ thể của di sản Nghệ thuật Chèo*

 Cộng đồng thực hành Nghệ thuật Chèo là người Việt, chủ yếu là cư dân nông nghiệp ở châu thổ Bắc Bộ. Trước đây, họ tập hợp thành các gánh/phường/hội Chèo do ông trùm đứng đầu và biểu diễn tại sân đình trong dịp hội làng truyền thống ở các làng xã. Ngày nay, người thực hành không chỉ là những người nông dân, mà còn là tất cả những người đam mê Chèo, sống tập trung ở vùng lõi là các tỉnh/thành phố ở châu thổ sông Hồng như Thái Bình, Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, Hà Nội và Hải Phòng, và các vùng lan tỏa như tỉnh Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Phú Thọ. Ngày nay, vai trò nòng cốt trong sinh hoạt Chèo là các câu lạc bộ trình diễn dân gian trong đó có hát/diễn Chèo, câu lạc bộ Chèo truyền thống mà người đứng đầu là chủ nhiệm, có vai trò tổ chức sinh hoạt, tập luyện, trao truyền.

Hiện nay, Chèo lan tỏa và mở rộng, trở thành một loại hình sinh hoạt văn hóa của những người yêu hát/diễn Chèo, tham gia thực hành thường xuyên tại các câu lạc bộ Chèo tại địa phương, giao lưu, trình diễn. Thành phần tham gia sinh hoạt chủ yếu là những người nông dân trong các làng quê ở Bắc Bộ. Họ còn là những viên chức, công chức, cán bộ xã, thôn, tổ dân phố, công nhân, v.v. Những người có vai trò quan trọng trong thực hành và trao truyền là những nghệ nhân, các ông trùm (trước đây) và nay là chủ nhiệm câu lạc bộ, những nhạc công, những người biên soạn lời, kịch bản, và điều tiết các hoạt động tập luyện, trao truyền và trình diễn Chèo.

1. *Nhận diện Nghệ thuật Chèo như là một di sản văn hóa phi vật thể*

Chèo là một loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian của người Việt, phát triển mạnh và phổ biến ở đồng bằng sông Hồng cùng hai khu vực lan tỏa là trung du miền núi Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Chèo một loại hình trình diễn dân gian mang tính hội hè, kết hợp hát, múa, diễn trong các thực hành văn hóa làng xã như lễ hội làng truyền thống, các sự kiện sinh hoạt văn hóa, xã hội tại cơ sở.

Chèo bắt nguồn từ dân gian, trò nhại, múa, hát và văn học dân gian. Trình diễn sân khấu Chèo kết hợp giữa nói, hát, múa, nhạc, diễn. Chèo phản ánh cuộc sống, tập quán xã hội, lịch sử, tình yêu quê hương, đất nước, con người, tình yêu đôi lứa.

Chèo có thể là một bài hát, một tích Chèo, một hoạt cảnh, hay một vở diễn hoàn chỉnh. Tích Chèo thường phản ánh đời sống lao động, sinh hoạt, văn hóa và hiện thực xã hội của cộng đồng làng xã. Một vở Chèo tiêu biểu thường có những mâu thuẫn, xung đột, để dẫn đến những giải quyết đầy tính nhân văn. Nhân vật trong Chèo truyền thống được các nghệ nhân dân gian xây dựng xoay quanh 5 mô hình nhân vật cơ bản: Đào, Kép, Lão, Mụ, Hề. Từ 5 mô hình này, ở mỗi một dạng sẽ được chuyển hóa mở rộng đến các nhân vật trong xã hội. Những tích Chèo cổ tiêu biểu, bao gồm: *Quan Âm Thị Kính, Lưu Bình Dương Lễ, Từ Thức du tiên*... với các nhân vật chính như: *Thị Mầu, Thị Kính, Châu Long, Dương Lễ, Mẹ đốp, Lý trưởng*. Các vở diễn được hát, kể, diễn cùng với những ứng tác ngẫu hứng, trước đây thường trên chiếu tại sân đình, sân chùa, khoảng đất rộng, còn ngày nay có thể trên sân khấu, trong không gian lễ hội, hay tại nhờ thờ họ, nhà văn hóa thôn, xã, v.v.

Âm nhạc Chèo bắt nguồn từ âm nhạc dân gian ở vùng châu thổ Bắc Bộ với gần 200 làn điệu thể hiện các trạng thái khác nhau: Vui, buồn, xót xa, ai oán, dí dỏm, hài hước, châm biếm, thể hiện tâm lý, tình cảm, tính cách của người Việt. Chèo truyền thống sử dụng khá đa dạng loại nhịp 1/4, 2/4, 4/4. Ngày nay, Chèo còn sử dụng loại nhịp 6/8, 3/8, đôi khi trong một bài được chuyển nhịp 2 lần từ 2/4 sang 6/8 để thể hiện rõ hơn sắc thái của làn điệu Chèo đương đại. Nhạc cụ dùng để hát Chèo có trống chầu, trống đế, trống cơm, thanh la, sênh, mõ, nhị, sáo, đàn tam thập lục, đàn nguyệt... Trống là nhạc cụ không thể thiếu, dùng để giữ nhịp cho câu hát, điệu múa và giúp cho nghệ nhân thể hiện một số động tác của nhân vật.

Chèo truyền thống trong các làng xã không có đạo diễn, chỉ có người sắp trò, những ông trùm, và ngày nay là chủ nhiệm các CLB, các nghệ nhân. Họ là những người trực tiếp truyền dạy thông qua thực hành, truyền nghề truyền ngón. Hát Chèo phải tròn vành, rõ chữ, với chất giọng thể hiện đúng với tính cách nhân vật, làn điệu Chèo. Người nghệ nhân hát Chèo giỏi phải nắm được các kỹ thuật ca hát đặc trưng thể hiện sâu sắc nội dung và phong cách riêng của từng làn điệu. Mỗi làn điệu đều có cách biểu hiện bằng những thủ pháp, vuốt, luyến, láy, nhấn tinh tế và sinh động trên các vị trí âm thanh của giọng người bằng các nguyên âm và ngôn ngữ cơ thể. Các tri thức và kỹ năng này được các nghệ nhân truyền dạy. Họ phải luyện giọng, luyện từng nhịp phách, hiểu thật nhuần nhuyễn, cảm nhận về bài hát và diễn đúng với tâm trạng của nhân vật.

Múa Chèo chủ yếu sử dụng động tác guộn cổ tay và ngón tay với các đạo cụ như: quạt, cây gậy, quạt, gậy, khăn, trống, mồi, mái Chèo. Những kỹ năng này được các nghệ nhân, người thực hành thường dạy cho nhau, trao truyền trong các câu lạc bộ, dạy học sinh tại nhà, đình làng, nhà văn hóa của thôn, xã, và trường học.

Trước đây, sân khấu Chèo sân đình thường chỉ là một chiếc chiếu trải ngoài sân, đằng sau treo chiếc màn nhỏ, diễn viên và nhạc công ngồi hai bên mép chiếu. Qua quá trình phát triển và thích ứng với bối cảnh đương đại, trên nền tảng các gánh/phường Chèo ở các địa phương, dần đã hình thành các câu lạc bộ Chèo. Hình thức các CLB Chèo chủ yếu mang tính tự phát, quy tụ những người yêu Chèo, thích hát Chèo và cùng nhau tập luyện, hát cho nhau nghe, tham gia biểu diễn trong các sự kiện của văn hóa làng xã, văn hóa cơ sở.

  Bên cạnh những đặc trưng nghệ thuật, Chèo sinh ra và tồn tại từ trong cái nôi văn hóa của cộng đồng làng xã người Việt ở Bắc Bộ. Chèo là sự kết tinh của các loại hình truyền thống (trò nhại, dân ca, dân vũ, văn học dân gian) và phản ánh tâm tư, nguyện vọng, thuần phong mỹ tục, đạo đức và ứng xử trong xã hội. Trải qua thăng trầm của lịch sử, Chèo vẫn được lưu truyền bằng truyền khẩu, thích ứng với bối cảnh của đời sống cộng đồng làng xã. Chèo miêu tả cuộc sống bình dị của người nông dân, ca ngợi những phẩm chất cao cả của con người, hoặc phê phán thói hư tật xấu. Chèo toát lên tính nhân văn, tình cảm của con người, phản ánh mối quan tâm chung của nhân loại về lòng bao dung, tình thương và tha thứ.

Trong bối cảnh đời sống hiện nay, Chèo còn làm một loại hình văn hóa cơ sở, được trình diễn trong các thực hành văn hóa làng xã như lễ hội làng, lễ trong chùa, các sự kiện của làng, của gia đình, dòng họ (mừng thọ), trong các dịp tổ chức các ngày trọng đại như mừng Đảng, mừng Xuân, dịp Tết nguyên đán đều có sự tham gia biểu diễn của câu lạc bộ Chèo.

Trong bối cảnh đương đại, mặc dù nhiều thực hành truyền thống có thể mai một, nhưng lễ hội làng như là cái nôi văn hóa làng, bản sắc văn hóa làng vẫn là trung tâm, bản sắc của làng xã người Việt. Mối quan hệ mật thiết giữa lễ hội làng truyền thống, sinh hoạt cộng đồng là những tiền đề, bối cảnh cho Chèo sống và lan tỏa. Sức sống và sự lan tỏa của Nghệ thuật Chèo trong đời sống cộng đồng, một phần không thể thiếu chính là hồn cốt của DSVHPVT theo tinh thần của Công ước 2003, UNESCO.

Vai trò của cộng đồng chủ thể trong thực hành, trao truyền và sự hỗ trợ của nhà nước, chính quyền địa phương là nhân tố quan trọng để bảo vệ sức sống của Chèo. Nhiều nghệ nhân đã bỏ nhiều công sức để tổ chức CLB Chèo tại quê hương, tập hợp bà con để cùng sinh hoạt. Một số nghệ nhân tự tổ chức các buổi dạy Chèo cho các cháu, học sinh phổ thông tại nhà, tại nhà văn hóa của thôn, xã. Vì lòng đam mê, yêu Chèo, mà ở các huyện, các xã, họ thường xuyên tổ chức các buổi hát giao lưu, các cuộc thi như là một “sân chơi”, tạo ra những bối cảnh để được hát, được diễn. Những hoạt động, sinh hoạt này góp phần tạo nên những bối cảnh cho trình diễn Chèo, và một cách tự nhiên Chèo có sân chơi đất diễn, tạo nên sức sống mãnh liệt của một thể loại sinh hoạt cổ truyền

# *Sự phát triển của Nghệ thuật Chèo*

* 1. *Sự ra đời và tồn tại của Nghệ thuật Chèo*

Các nhà khoa học đều thống nhất rằng Chèo bắt nguồn từ âm nhạc và múa dân gian, nhất là trò nhại thế kỉ thứ X thời nhà Đinh. Kinh đô Hoa Lư (Ninh Bình) là đất tổ của sân khấu Chèo, người sáng lập là bà Phạm Thị Trân, một vũ ca tài ba. Qua thời gian, người Việt đã phát triển các tích truyện ngắn của Chèo dựa trên các trò nhại này để thành các vở diễn trọn vẹn dài hơn. Sau đó Chèo phát triển, lan rộng ra đời sống dân gian của cộng đồng người Việt ở vùng châu thổ sông Hồng, và một số tỉnh thành ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

Ngày nay, bà Phạm Thị Trân được nhân dân tôn làm Tổ nghề hát Chèo. Bà được thờ phụng tại đền thờ Tổ hát Chèo ở làng Khuốc, xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và được thờ ở đền Vân Thị ở Tp. Ninh Bình Hàng năm, vào ngày 12 tháng 8 âm lịch người dân và những nghệ nhân hát Chèo trong vùng lại tổ chức nghi lễ tôn vinh bà tổ sân khấu chèo theo nghi thức truyền thống.

## *Sự lan tỏa của Nghệ thuật Chèo*

**Chèo sân đình:** Chèo sân đình đúng như cái tên của nó, thường được biểu diễn ở sân đình, sân chùa. Sân khấu của loại hình diễn xướng này tương đối đơn giản, mộc mạc, với chiếc chiếu trải ngoài sân, đằng sau treo chiếc màn nhỏ cùng dàn nhạc công và diễn viên ngồi hai bên chiếu. Chèo sân đình được diễn theo lối ước lệ, thể hiện động tác cách điệu cùng ngôn ngữ của diễn viên là những người nông dân có khả năng hát, diễn và tự học với các trùm Chèo.

**Các chiếng Chèo dân gian:** Chiếng Chèo là cách phân vùng không gian nghệ thuật Chèo ở Bắc Bộ kể từ thế kỷ XV, khi Chèo lan tỏa ở các vùng quê. Chiếng Chèo là những phường Chèo hoạt động trong một vùng văn hóa nhất định. Phong trào hát Chèo xưa phân vùng Chèo thành 4 chiếng Chèo Đông, Chèo Đoài, Chèo Nam, Chèo Bắc. Mỗi chiếng có những ngón nghề riêng, đặc trưng riêng và có sự khác nhau trong phong cách nghệ thuật dựa trên cơ sở dân ca, dân vũ, giọng nói và văn hóa địa phương.

* **Sự phát triển của các gánh/phường Chèo:**

Chèo truyền thống trước đây chỉ tồn tại với những gánh hát, phường, hội Chèo và các nghệ nhân Chèo dân gian tập hợp nhau trình diễn trong các dịp hội làng. Trước đây, Chèo không hiện diện trong đời sống thường nhật đối với từng nghệ nhân dân gian, với nhóm người, hay các sinh hoạt trong gia đình. Từ mô hình các gánh Chèo, hình thức sinh hoạt Chèo ngày càng mở rộng và phát triển bằng các đội văn nghệ, các câu lạc bộ ở nhiều làng xã ở miền Bắc.

 Một bộ phận Chèo dân gian hình thành dòng Chèo chuyên nghiệp của các nhà hát Chèo phát triển rộng khắp ở miền Bắc. Dòng Chèo dân gian này vẫn là hình thức truyền miệng, mang tính thập thể và với sự dẫn dắt của Chủ nhiệm Câu lạc bộ, cùng với những thành viên tích cực khác. Họ có thể là người có khả năng sáng tác, viết kịch bản, hay với sự tham gia của các nghệ sĩ chuyên nghiệp đã nghỉ hưu, hay có sự giúp đỡ, hỗ trợ của những người sáng tác chuyên nghiệp.

* **Sự ra đời của các CLB Chèo thích ứng với bối cảnh đương đại**

Từ những năm 2000, sau thời kỳ đổi mới ở Việt Nam, kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được nâng cao, có thể nói, các CLB Chèo nở rộ ở nhiều làng quê ở Bắc Bộ. Những người yêu Chèo sẵn sàng dành thời gian học hát/diễn Chèo và tham gia sinh hoạt Chèo. Một hình thức CLB sinh hoạt Chèo ngày càng phát triển. Họ tự tổ chức và tự lên lịch sinh hoạt, tự tập luyện dưới sự hướng dẫn của Chủ nhiệm CLB và những người có hiểu biết về âm nhạc, hát Chèo. Bên cạnh sinh hoạt tại CLB, họ còn có các hội nhóm, liên kết với nhau liên xã, liên huyện, và online, offline.

Không gian trình diễn Chèo ngày nay được mở rộng ra nhiều sinh hoạt văn hóa cộng đồng khác chứ không phải chỉ dịp lễ hội. Một số làng xã, có vẻ như Chèo được trình diễn ở khắp mọi nơi, trong đám cưới, mừng thọ, hay trong các sự kiện văn hóa. Địa bàn hoạt động của các Câu lạc bộ hiện nay rộng hơn các gánh Chèo, phường Chèo xưa. Sự hiện diện của các CLB, nhóm, hội Chèo trong đời sống văn hóa cơ sở phát triển rộng khắp ở 14 tỉnh thành phản ánh sức sống mãnh liệt của Chèo trong bối cảnh đương đại.

 Điều đặc biệt, hiện nay trên mạng facebook xuất hiện nhiều tài khoản của các CLB Chèo của các vùng miền, như Hội những người yêu Chèo; hát Chèo; CLB Chèo Đông Hưng, v.v. Các nhóm trên mạng xã hội là địa điểm online để cho những người yêu Chèo có không gian và bạn hát thể hiện năng lực và niềm đam mê ca hát của mình. Họ cùng nhau livestream vào các buổi tối, những lúc rảnh rỗi và cùng thưởng thức nghệ thuật truyền thống online. Mạng lưới xã hội online là một kênh giao tiếp, kênh truyền dạy và kênh kết nối con người với con người có niềm đam mê Chèo ở những miền quê khác nhau.

Hiện nay số lượng câu lạc bộ và số lượng hội viên tại 16 tỉnh thành ở châu thổ Bắc Bộ như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên các huyện, thành phố** | **Tổng số CLB Chèo** | **Số hội viên** |
|  | Thái Bình | 234 | 8.375 |
|  | Ninh Bình | 115 | 1.589 |
|  | Hải Dương | 131 | 2.624 |
|  | Nam Định | 17 | 295 |
|  | Bắc Ninh | 25 | 430 |
|  | Hà Nam | 61 | 1.743 |
|  | Hải Phòng | 17 | 279 |
|  | Hà Nội | 24 | 591 |
|  | Vĩnh Phúc | 21 | 485 |
|  | Hưng Yên | 76 | 1.557 |
|  | Phú Thọ | 5 | 65 |
|  | Thái Nguyên | 25 | 706 |
|  | Quảng Ninh | 15 | 222 |
|  | Bắc Giang | 18 | 487 |
|  | **Tổng số**  | **784** | **19.448** |

# *Giá trị và chức năng của Nghệ thuật Chèo*

## *6.1. Chức năng xã hội của Chèo*

Chèo là một phần đời sống xã hội, phản ảnh cuộc sống của cộng đồng cư dân các làng xã ở Bắc Bộ. Chèo mang tính chất hội hè. Tính chất hội hè của sân khấu Chèo thể hiện trong các nội dung tác phẩm (vở diễn) ở hình thức nghệ thuật và ở mối quan hệ giao lưu giữa vai diễn, người diễn với người xem.

Trong mối quan hệ giao lưu giữa sân khấu và khán giả của Chèo, tính chất hội hè cũng được thể hiện khá rõ. Diễn trong ngày hội, trên chiếu trải ở sân đình, sân khấu Chèo tạo nên mối giao hoà đặc biệt giữa người diễn, vai diễn với người xem. Người xem thì giao lưu vái diễn viên, với vai Chèo bằng những tiếng đế trả lời câu hỏi hoặc mách bảo nhân vật trong tích diễn điều gì hay cổ vũ cho nhân vật. Sự giao lưu, giao hoà ấy tạo nên không khí đồng sáng tạo, gây cảm hứng cho người xem, khiến người xem Chèo cảm thấy mình vừa xem Chèo, vừa được sống, được vui trong ngày hội.

## *6.2. Giá trị tinh thần của Chèo*

Nghệ thuật hát Chèo chiếm vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa, tinh thần của Việt ở Bắc Bộ. Họ thích nghe hát Chèo và hát Chèo mọi lúc, mọi nơi, trong lễ hội làng, trong các hội thi, hội diễn, trong ngày vui của gia đình và của cộng đồng. Hát Chèo là phương tiện nghệ thuật để biểu đạt tư tưởng, ý nghĩ, tâm trạng, tình cảm. Họ hát để giao lưu, đối thoại, do đó để gắn kết cộng đồng. Những làn điệu hát Chèo có nội dung đa dạng, miêu tả cuộc sống, phản ánh tập quán xã hội, lịch sử, tình yêu quê hương, đất nước, con người, tình yêu đôi lứa. Nhiều bài hát mang tính giáo dục sâu sắc: kính trọng cha mẹ, chung thủy, nghĩa tình, trung thực góp phần gìn giữ các tập tục, truyền thống tốt đẹp trong ứng xử xã hội.

## *6.3. Giá trị gắn kết cộng đồng*

Trước đây là các gánh/phường Chèo, nay là các CLB Chèo, là tập hợp một nhóm những người có khả năng hát, diễn xuất. Họ kết nối với nhau và giao lưu với những CLB khác trong địa bàn cùng xã, huyện, trong tỉnh và ngoài tỉnh. Một mạng lưới xã hội của những người yêu Chèo là sự kết nối nghĩa tình làng xóm, bạn bè và giao lưu giữa con người với con người có cùng sự đam mê nghệ thuật Chèo.

Chèo mang tính tập thể, từ những gánh hát, phường/hội hát, và nay là các CLB của thôn/tổ dân phố, hay xã/phường. Sự giao lưu mang tính cộng đồng, tập thể mang tính cộng cảm và sự tương thân tương ái hỗ trợ trong việc việc sinh hoạt văn hóa, văn nghệ. Người dân trong thôn xóm người góp công, người góp của để mua sắm trang phục, nhạc cụ, hỗ trợ kinh phí để tập luyện và đi biểu diễn. Sự kết nối cộng đồng cũng chính từ nội dung của các bài hát, vở diễn Chèo, toát lên tính nhân văn, tình cảm của con người, sự kết nối xã hội và cộng đồng.

# *7. Cộng đồng đề xuất các biện giải pháp bảo vệ và phát huy giá trị Nghệ thuật Chèo*

*7.1.Sự hỗ trợ của nhà nước, chính quyền và ngành văn hóa*

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao 14 tỉnh thành tiếp tục bổ sung, điều chỉnh một số chính sách về di sản từ cách tiếp cận cộng đồng để nghệ nhân, những người thực hành chủ động, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể nói chung, di sản Nghệ thuật Chèo nói riêng.

-Chính quyền các cấp và ngành văn hóa tiếp tục hỗ trợ nguồn lực cho nghệ thuật Chèo, hỗ trợ kinh phí mua thiết bị âm thanh, ánh sáng, nhạc cụ, trang phục, tập luyện và địa điểm sinh hoạt của các Câu lạc bộ Chèo tại cơ sở.

-Nhà nước tiếp tục vinh danh nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực Chèo, hỗ trợ kinh phí cho các nghệ nhân trao truyền, đặc biệt là những nghệ nhân về âm nhạc dân gian.

*7.2.Tổ chức thực hành thường xuyên*

- Các Câu lạc bộ Chèo tích cực và chủ động tham gia trình diễn Chèo trong lễ hội làng truyền thống và các sự kiện văn hóa ở địa phương.

- Hằng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Văn hóa và Thể thao 14 tỉnh thành phối hợp với các Câu lạc bộ Chèo tổ chức hội diễn, hội thi, liên hoan Chèo truyền thống liên xã, liên huyện, liên tỉnh để người thực hành có nhiều cơ hội trình diễn, giao lưu.

*7.3.Trao truyền di sản văn hóa phi vật thể*

- Các nghệ nhân truyền dạy kỹ năng hát, diễn, chơi nhạc cụ cho các thành viên trong Câu lạc bộ và thế hệ kế cận tại nhà, thiết chế văn hóa như đình, chùa, nhà văn hóa của thôn, xã.

- Nghệ nhân mong muốn thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa chương trình giáo dục Hướng dẫn sử dụng di sản văn hóa trong dạy học ở trường phổ thông do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ban hành năm 2013. Họ tham gia cùng với nhà trường dạy, tập luyện các làn điệu Chèo, vở diễn, nhạc cụ cho học sinh.

*7.4. Phục hồi, sáng tác, nghiên cứu, tư liệu hóa và kiểm kê*

- Cộng đồng ở các làng xã tiếp tục khôi phục những làn điệu Chèo truyền thống của các gánh Chèo xưa như Chèo Khuốc, Chèo Hà Xá, Sáo Đền ở tỉnh Thái Bình. Các nhà nghiên cứu trung ương hỗ trợ cộng đồng xin tài trợ để khôi phục và trao truyền các làn Chèo truyền thống.

- Nhà nước có chính sách hỗ trợ, hướng dẫn nghệ nhân, người thực hành có khả năng sáng tác âm nhạc, kịch bản để viết những bài hát, vở diễn mới trên cơ sở làn điệu Chèo truyền thống.

 - Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam hỗ trợ, xuất bản những công trình sưu tầm, nghiên cứu về Chèo của các nhà văn hóa dân gian và nghệ nhân ở các địa phương.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Văn hóa và Thể thao các địa phương với sự tham gia tích cực của cộng đồng tiếp tục cập nhật và kiểm kê Nghệ thuật Chèo ở 14 tỉnh thành và báo cáo với Cục Di sản văn hóa hằng năm.

*7.5. Nâng cao nhận thức và quảng bá*

 - Đài tiếng nói Việt Nam (VOV3 và VOV2) tiếp tục phát sóng Chương trình hát Chèo vào thứ Năm, Thứ Bảy và Chủ Nhật hàng tuần với sự tham gia của các nghệ nhân.

- Những người yêu nghệ thuật Chèo dưới sự bảo trợ của Phòng dân ca và nhạc cổ truyền Đài Tiếng nói Việt Nam tích cực quy tụ các hội, nhóm, câu lạc bộ yêu Chèo trình diễn, giao lưu Chèo hằng năm.

**Kết luận**

Chèo ra đời, tồn tại và phát triển trong cái nôi văn hóa của người Việt ở châu thổ Bắc Bộ. Trải qua năm tháng, thăng trầm của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội, Chèo từ các gánh Chèo của các ông trùm đi khắp các làng xã biểu diễn trong sân đình, chùa trong lễ hội làng truyền thống, tới các đội văn nghệ xã, thôn, và nay là các câu lạc bộ Chèo phát triển, tổ chức sinh hoạt thường xuyên. Chèo đã lan tỏa ra khắp 14 tỉnh thành ở Bắc Bộ và trở thành một phần trong đời sống văn hóa văn nghệ cơ sở. Với 784 CLB và 19.448 hội viên là những người nghệ nhân, người thực hành, Chèo thực sự là một loại hình trình diễn dân gian có sức lan tỏa mạnh mẽ trong đời sống đương đại.

Sự thích ứng của Chèo trong xã hội đương đại phản ánh sự phát triển năng động của loại hình nghệ thuật truyền thống Việt Nam này. Chèo, vốn được biểu diễn theo truyền thống bởi các gánh Chèo, phường Chèo, ngày càng được biểu diễn rộng rãi trong các CLB và trong các sự kiện làng xã. Hiện nay, các trích trò, bài hát Chèo, hay các biến thể Chèo hiện đại liên quan đến việc diễn giải lại các chủ đề truyền thống vẫn phù hợp với các chủ đề đạo đức và xã hội. Sự thích ứng của Chèo trong xã hội đương đại bao gồm cập nhật các chủ đề mới, sự liên tục của các chủ đề đạo đức và sự lồng ghép các giai điệu dân gian. Những chuyển thể này phản ánh sự phát triển năng động của Chèo vì nó vẫn tiếp tục được yêu mến và truyền tải những thông điệp phù hợp với đông đảo công chúng trong đời sống văn hóa cơ sở.

Sự tham gia đông đảo của quần chúng, những người yêu Chèo trong các CLB là một minh chứng cho nghệ thuật Chèo như là một phần đời sống tinh thần, phản ánh bản sắc văn hóa và sự kế tục giữa các thế hệ người Việt. Đây một tiêu chí quan trọng để nhận diện Chèo từ góc độ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO. Di sản nghệ thuật Chèo là nghệ thuật trình diễn dân gian tổng hợp, kế thừa từ quá khứ, phát triển và lan tỏa trong xã hội đương đại. Chèo thích ứng và phát triển để đáp ứng với bối cảnh đời sống của cộng đồng trong các làng xã ở Bắc Bộ. Chèo là một phần của đời sống cộng đồng, góp phần mang lại cho nghệ nhân, những người thực cảm giác về sự thuộc về, cái gọi là bản sắc và tính liên tục, mối liên kết từ quá khứ, hiện tại và tương lai.